**LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ**

**BÀI 2: THIÊN NHIÊN VIỆT NAM (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS trình bày được một số đặc điểm của một trong những thành phần của thiên nhiên

Việt Nam (ví dụ: địa hình, khí hậu, sông ngòi, đất, rừng,...); Kể được tên và xác định được trên lược đồ hoặc bản đồ một số khoáng sản chính; Nêu được vai trò của tài nguyên thiên nhiên đối với sự phát triển kinh tế; Trình bày được một số khó khăn của môi trường thiên nhiên đối với sản xuất và đời sống.

- HS vận dụng kiến thức, kĩ năng đã tìm hiểu để đưa ra một số biện pháp bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và phòng, chống thiên tai.

- HS yêu thiên nhiên, đất nước, tự hào về chủ quyền dân tộc.

**-** GD QPAN: HS nêu tầm quan trọng của khoáng sản nước ta trong phát triển kinh tế và quốc phòng, an ninh. Lên án hành vi khai thác trái phép bất hợp pháp.

- BVMT: HS nêu một số biện pháp bảo vệ bầu không khí, bảo vệ nguồn nước ở địa phương

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

\* GV: - Lược đồ tự nhiên Việt Nam.

- Video <https://youtu.be/ViXn-FwIobQ?si=5phuDO7HKKP0qBlu> (HĐ Mở đầu)

- Video <https://youtu.be/rpGnYpAFXM8?si=Q14GuMUsh-H12bfP> (Công trình thủy điện Hòa Bình-HĐ1)

\* HS: Sưu tầm ảnh đẹp các vùng miền

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**1. Hoạt động Mở đầu**

- HS nghe ca khúc “*Việt Nam quê hương tôi*” (Nhạc sĩ: Đỗ Nhuận) và TLCH:

+ Nêu các chi tiết trong bài hát đề cập đến thiên nhiên Việt Nam.

- HS chia sẻ, GV NX

- HS nghe GV dẫn dắt và giới thiệu bài mới.

**2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới**

**Hoạt động 1. Địa hình và khoáng sản**

***a, Địa hình*  (*Nhóm 4)***

**-** HS đọc thông tin, quan sát hình 1, thảo luận và trả lời câu hỏi

*+ Chỉ trên lược đồ các khu vực đồi núi và các khu vực đồng bằng ở nước ta.*

*+ Trình bày đặc điểm chính của địa hình nước ta.*

- GV kiểm soát, hỗ trợ HS:

(?) Em hãy đọc tên lược đồ, phần chú giải?

(?) Căn cứ vào đâu mà em biết địa hình đồi núi chiếm phần lớn diện tích? (Bảng chú giải phân tầng địa hình, nội dung thông tin SGK).

*-* Đại diện các nhóm chia sẻ

- Nhóm khác nhận xét, bổ sung

- GV nhận xét, đánh giá và kết luận:

+ Trên phần đất liền của nước ta, đồi núi chiếm 3/4 diện tích lãnh thổ, chủ yếu là đồi núi

thấp. Các dãy núi có hai hướng chính là tây bắc - đông nam và vòng cung.

+ Đồng bằng chiếm 1/4 diện tích lãnh thổ, địa hình thấp và tương đối bằng phẳng.

- Địa phương em có dạng địa hình nào? (đồng bằng)

- HS xem một số hình ảnh mở rộng GV chiếu về các đồng bằng lớn, dãy núi Hoàng Liên

Sơn, dãy Trường Sơn.

\* GV chia lớp thành các cặp và yêu cầu: ***Tìm hiểu về thuận lợi và khó khăn của dạng địa hình đồi núi và đồng bằng.*** (***Nhóm 2***)

- HS làm việc CN, thảo luận CĐ, thống nhất làm phiếu.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Dạng địa hình** | **Địa hình đồi núi** | **Địa hình đồng bằng** |
| Thuận lợi |  |  |
| Khó khăn |  |  |

- Đại diện các nhóm trả lời. Các HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

- GV nhận xét, đánh giá và kết luận:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Dạng địa hình*** | ***Địa hình đồi núi*** | ***Địa hình đồng bằng*** |
| *Thuận lợi* | *Thuận lợi phát triển khai thác khoáng sản, thủy điện, chăn nuôi gia súc lớn (trâu, bò), trồng cây công nghiệp,..* | *Thuận lợi phát triển nhiều ngành kinh tế, dân cư đông đúc.* |
| *Khó khăn* | *Địa hình hiểm trở nên giao thông khó khăn, dân cư thưa thớt.* | *Chịu ảnh hưởng của một số thiên tai như bão, ngập lụt, xâm nhập mặn...* |

- HS nghe GV giải thích và xem một số hình ảnh minh họa về thiên tai, thủy điện và khai thác khoáng sản.

- HS xem video về xây dựng thủy điện đầu tiên của nước ta, nghe GV giới thiệu về công trình thủy điện Hòa Bình.

***b, Khoáng sản (CN)***

- HS đọc thông tin và quan sát hình minh họa SGK tr. 10 – 11, làm việc cá nhân thực hiện các nhiệm vụ sau:

*+ Kể tên và xác định trên lược đồ một số khoáng sản ở nước ta.*

*+ Nêu vai trò của tài nguyên khoáng sản đối với sự phát triển kinh tế đất nước.*

- GV kiểm soát, hỗ trợ HS và lưu ý cách chỉ lược đồ

*+ Quặng than, dầu khí ở nước ta được sử dụng vào những mục đích gì?*

*+ Quặng sắt được phục vụ cho ngành sản xuất nào?*

- HS chia sẻ trước lớp, nhận xét

- HS nghe GV chốt :

*+ Một số khoáng sản ở nước ta: Việt Nam có nguồn khoáng sản phong phú với nhiều loại. Một số loại có trữ lượng lớn như than đá, dầu mỏ, khí tự nhiên, sắt, bô-xít...*

*+ Vai trò của tài nguyên khoáng sản đối với sự phát triển kinh tế đất nước:*

*+ Được khai thác làm nguyên liệu, nhiên liệu cho nhiều ngành công nghiệp như than, dầu mỏ, khí tự nhiên phục vụ sản xuất nhiệt điện, hóa dầu, sản xuất hóa chất, phân đạm; quặng bô-xít được khai thác để sản xuất kim loại.*

*+ Một phần được xuất khẩu.*

- Nêu một số khoáng sản có trữ lượng lớn ở nước ta? ( 3 HS đọc mục Em có biết?)

- GV mở rộng: *Chúng ta phải khai thác và sử dụng khoáng sản như thế nào?(* Khai thác hợp lí, sử dụng tiết kiệm.)

*\* GD HS TKNL:* Sử dụng tiết kiệm nguồn năng lượng, khoáng sản

#### 3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm:

- Trao đổi với người thân về địa hình và khoáng sản của địa phương.*(Kim Động có tài nguyên khoáng sản đất sét và tiềm năng trữ lượng cát khá lớn)*

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................